

Án số: 10/2018/DSST

Ngày: 29/5/2018

V/v: “*T/c hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Lê Thị Hồng Minh**

- Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố NT: Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT mở phiên toà xét xử công khai vụ án thụ lý số 567/2017/DSST ngày 20/12/2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX-ST ngày 02/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: /2018/QĐ-HPT ngày 15/5/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị H** – Sinh năm 1947

Địa chỉ: 27/1 Yết Kiêu, phường V, Tp.NT, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn*: Bà **Võ Thị H** – Sinh năm 1946

HKTT: 11 L, phường P, Tp. NT, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2017, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/12/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 27/5/2015, bà H cho bà Võ Thị H vay số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng). Hai bên có lập Giấy vay tiền vào ngày 27/5/2015. Theo bà H thì hai bên thỏa thuận, bà H cho vay lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Bà H trả cho bà H 03 tháng tiền lãi, sau đó không trả cả tiền gốc và lãi cho bà H theo thỏa thuận. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H cố tình trốn tránh, không hợp tác trả nợ cho bà H. Sự việc kéo dài từ năm 2015 đến nay, bà H vẫn không chịu trả nợ cho bà. Hiện nay bà H cần tiền để điều trị bệnh nên bà H đề nghị Tòa án buộc bà Võ Thị H trả lại cho bà số tiền nợ là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Tòa án nhân dân thành phố NT đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Võ Thị H được biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố NT đã thực

hiện tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà H tuy nhiên bà H vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố NT phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 116, điều 463, Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 147; điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn bà Võ Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền gốc là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu).

2/ Án phí: Bị đơn phải nộp án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố NT đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Võ Thị H vẫn vắng mặt nên trong hồ sơ không có lời khai trình bày của bà H; Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đương sự

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự thì thấy giữa bà Nguyễn Thị H và bà Võ Thị H đã thiết lập hợp đồng vay tài sản là có thật.

Mặc dù không lấy được lời khai của bị đơn bà Võ Thị H và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng theo lời khai của nguyên đơn thì do quên biết nên ngày 27/5/2015 bà H có cho bà Võ Thị H vay số tiền là 29.000.000đồng (Hai mươi chín triệu đồng), thời hạn vay hai bên thỏa thuận là 3 tháng, lãi suất là 5%/tháng. Bà Nguyễn Thị H cung cấp giấy vay tiền lập ngày 27/5/2015, hợp đồng ghi rõ bà Võ Thị H có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 29.000.000đồng (Hai mươi chín triệu đồng), nhưng không ghi lãi suất và thời hạn vay tiền. Nên đây là Hợp đồng vay không kỳ hạn theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Hợp đồng có chữ ký và ghi rõ tên bà Võ Thị H. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo nội dung đơn xét xử vắng mặt bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu bà Võ Thị H phải trả cho nguyên đơn một lần số tiền 29.000.000đồng (Hai mươi chín triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy: Các bên đã thỏa thuận hợp đồng vay tài sản bằng tiền một cách tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đây là hợp đồng hợp pháp nên các bên phải tôn trọng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Phía bị đơn bà Võ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ cam kết trong hợp đồng, không trả tiền nợ gốc đúng hạn cho phía nguyên đơn, dù nguyên đơn đã thông báo nhiều lần. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H buộc bị đơn bà Võ Thị H trả số nợ gốc là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) một lần cho bà Nguyễn Thị H. Về lãi suất, nguyên đơn không có yêu cầu nên không xét.

[3] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(29.000.000 \times 5\%) = 1.450.000$ đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 116, Điều 463, Điều 466; Điều 469 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí;

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Võ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền **29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu)**.

2/ Án phí: Bà Võ Thị H phải nộp **1.450.000 đồng** (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại **725.000 (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)** tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Nguyễn Thị H theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008069 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP NT.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- VKS Tp.NT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. NT;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Minh